TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**142**/2024/DS – PT
Ngày 17 – 12 – 2024;
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Dũng**.
Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Hữu Thịnh**;
bà **Võ Thị Minh Phượng.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thu Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quang Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 136/2024/DS - ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 109/2024/QĐ - PT ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Lê Văn C**, sinh năm 1962;
- *Bị đơn:* ông **Lê Trung Y,** sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Lê Trung Y.

Các ông: C, U có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn trình bày: ngày 24 tháng 8 năm 2022, ông Lê Văn C lập giấy, cho ông Lê Trung Y vay 70.000.000 triệu đồng, lãi suất 6%/tháng *(4.200.000 đồng/tháng),* hạn trả đến ngày 24/01/2023. Thực hiện hợp đồng, ông Y trả tiền lãi được 6 tháng là 25.200.000 đồng, sau đó vi phạm hợp đồng. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Trung Y phải trả lại 70 triệu đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2022 đến khi xét xử.

Phía bị đơn cho rằng: việc vay tiền của ông C 70.000.000 đồng là đúng, nhưng ông C lấy trước 01 tháng tiền lãi, chỉ đưa cho ông Y 65.800.000 đồng; sau đó ông Y đã trả thêm 9 tháng tiền lãi, tổng cộng đã trả 42.000.000 đồng tiền lãi. Bị đơn cho rằng nguyên đơn đã hành hung bị đơn và thực hiện những việc làm xâm hại đến tài sản của bị đơn nên không đồng ý trả tiền lãi, đề nghị trả tiền gốc nhiều lần.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 136/2024/DS - ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ các điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân

sự 2015; các điều 5, 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: *chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Lê Trung Y; buộc ông Lê Trung Y có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn C số tiền* ***74.976.000*** *đồng, trong đó số tiền nợ gốc 51.772.000 đồng, tiền nợ lãi 23.204.000 đồng.*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2024, bị đơn Lê Trung Y kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Tòa án, người tiến hành tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, xét xử phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi phát sinh *(sau khi trừ đi số tiền lãi đã trả quá mức lãi suất do pháp luật quy định vào số tiền lãi còn nợ).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn

[2.1]. Về thủ tục tố tụng tại cấp phúc thẩm:

Việc thụ lý kháng cáo của bị đơn trong thời hạn, đúng điều kiện, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo của ông Lê Trung Y là hợp pháp.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo

[2.2.1]. Bị đơn thừa nhận việc vay tiền của nguyên đơn theo văn bản lập ngày 24 tháng 8 năm 2022, chưa trả tiền nợ gốc cho nguyên đơn; do làm ăn thua lỗ nên không trả lãi cho nguyên đơn đúng như thỏa thuận. Đây là các tình tiết, sự việc không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và là cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn vi phạm hợp đồng vay, buộc bị đơn phải trả lại số tiền đã vay của nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2.2]. Bị đơn cho rằng đã trả lãi cho nguyên đơn 20 tháng với số tiền 42.000.000 đồng nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào sự thừa nhận của nguyên đơn về việc đã nhận của bị đơn 25.200.000 đồng tiền lãi, để khấu trừ số tiền lãi mà nguyên đơn đã nhận của bị đơn vượt quá mức lãi suất do pháp luật dân sự quy định vào số tiền gốc đã thanh

toán đúng theo hướng dẫn tại Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *"về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm"* và xác định bị đơn đã trả lãi 6 tháng với số tiền lãi 6.972.000 đồng, số nợ gốc bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn 51.772.000 đồng là đúng pháp luật, phù hợp với sự kiện pháp lý đã xảy ra.

[2.2.3]. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi quá hạn mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn trên số tiền gốc 51.772.000 đồng từ sau thời điểm hai bên thỏa thuận hoàn trả tiền gốc 01 tháng *(24/01/2023)* đến ngày xét xử sơ thẩm là sát với nội dung các bên đã thỏa thuận khi ký kết hợp đồng vay *(BL 02),* đúng quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, đảm bảo quyền lợi của bị đơn.

[2.2.4]. Bị đơn cho rằng nguyên đơn hành hung, thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm hại đến tài sản của bị đơn nhưng bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là đúng pháp luật.

Các nhận định trên cho thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 51.772.000 đồng, số tiền lãi 23.204.000 đồng là đúng pháp luật, phù hợp với sự kiện pháp lý đã xảy ra, đảm bảo quyền lợi của bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới làm thay đổi kết quả xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 136/2024/DS - ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam.

[2.3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí người kháng cáo đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ***Tuyên xử:***

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Trung Y, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 136/2024/DS - ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C, buộc ông Lê Trung Y có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn C số tiền **74.976.000** đồng *(bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng),* trong đó số tiền nợ gốc 51.772.000 đồng, tiền nợ lãi 23.204.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự:

3.1. Án phí sơ thẩm: ông Lê Trung Y phải chịu 3.749.000 *(ba triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn)* đồng. Ông Lê Văn C được miễn án phí. H lại cho ông Lê Văn C 2.500.000 *(hai triệu năm trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu tiền số 0012235 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Lê Trung Y phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê Trung Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00012325 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(ngày 17 tháng 12 năm 2024).*

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng